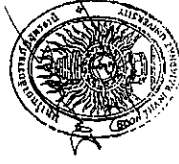
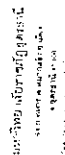


มหาวิทยาลัยราชภัฏอุดรธานี

โครงการงานชุดลอกตึกแต่งสระน้ำ มหาวิทยาลัยราชภัฏอุดรธานี สามพร้าว
ตำบลสามพร้าว อำเภอเมือง จังหวัดอุดรธานี



๖๔ ถนนทหาร ตำบลหมากแข้ง อำเภอเมือง จังหวัดอุดรธานี ๔๑๐๐๐
โทร. (๐๔๒) ๓๔๐๗๑๐ แฟกซ์ (๐๔๒) ๒๔๑๔๑๘



โครงการ
งานพิเศษพิเศษพิเศษ
มหาวิทยาลัยราชภัฏ
นครศรีธรรมราช
สำนักงานพื้นที่ ๔ นครินทร์
จังหวัดนครศรีธรรมราช

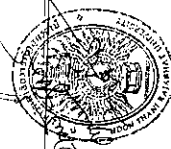
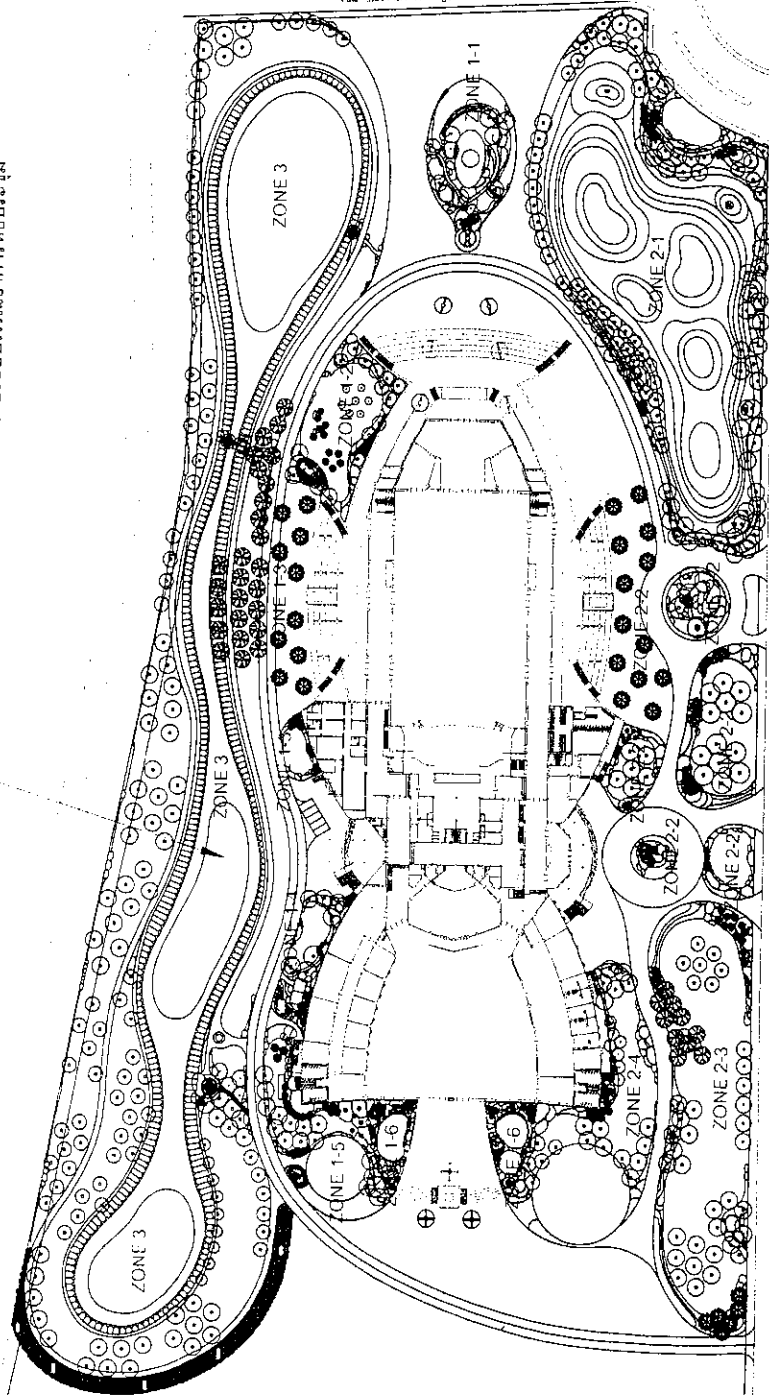
กรมการศาสนา กระทรวงมหาดไทย
กรมการศาสนา กระทรวงมหาดไทย
กรมการศาสนา กระทรวงมหาดไทย

[illegible]

ZONE DIVIDING

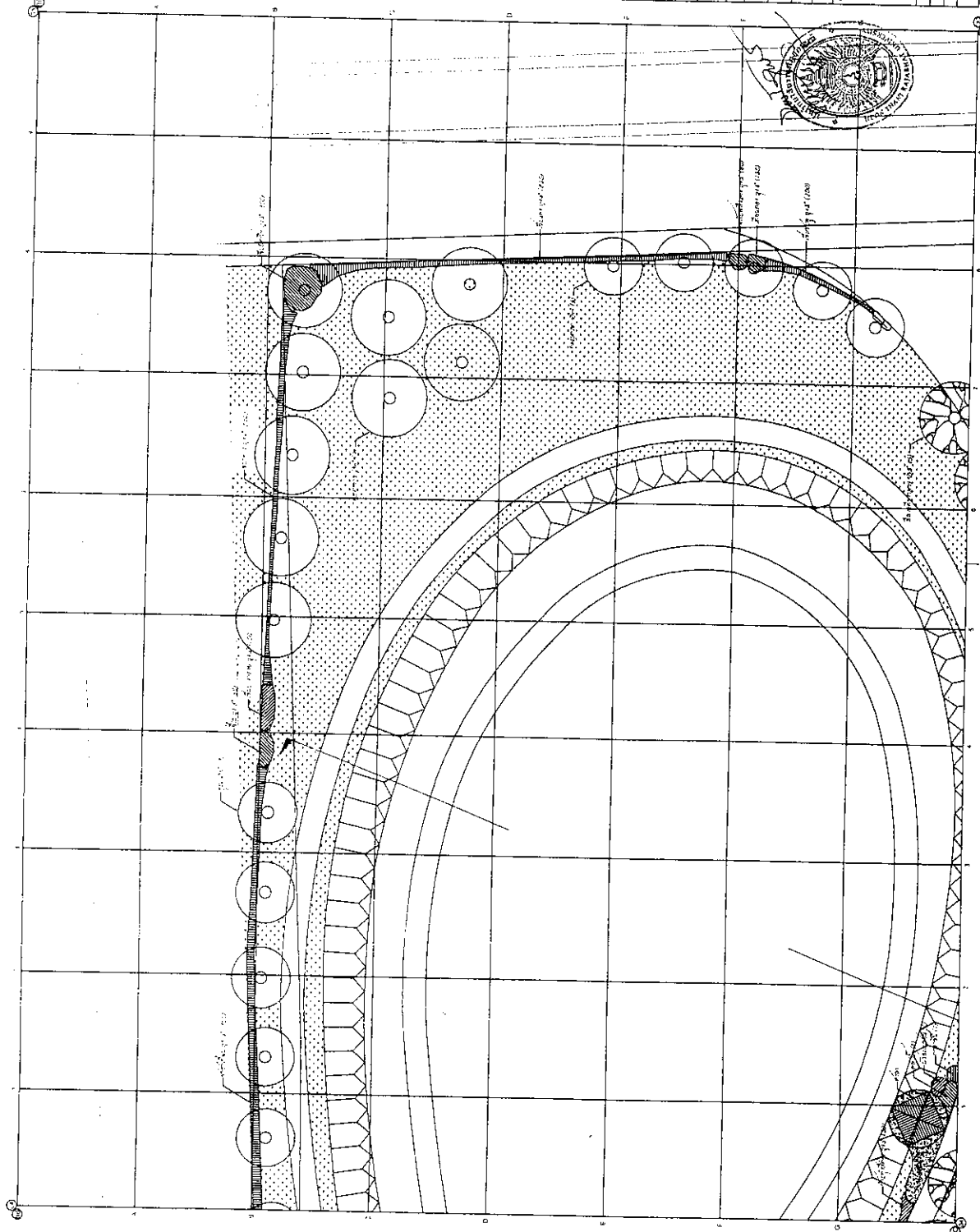
DATE	NOT TO SCALE
1/1/19	1/1/19
1/1/19	1/1/19
A-03	03 19

บุคคลิกแสดงฐานะ
นำดีส่วนหนึ่งที่ได้มาปรับปรุงโดยรอบบริเวณอาคารหอประชุม



1 ZONE DIVIDING DRAWING
A-02 NOT TO SCALE







CHỦ TỊCH QUỐC HỘI
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG BỘ
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG TỈNH
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG QUẬN
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG HUYỆN
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ XÃ
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ TRẤN
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ LAM
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ SƠN
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ AN
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ BÌNH
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ THẠCH
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ LẠC
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ HẠ
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ NGUYỄN
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ TRẦN
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ PHẠM
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ TẠ
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ LÊ
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ HOÀNG
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ NGUYỄN
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ TRẦN
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ PHẠM
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ TẠ
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ LÊ
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ HOÀNG
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ NGUYỄN
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ TRẦN
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ PHẠM
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ TẠ
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ LÊ
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ HOÀNG
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ NGUYỄN
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ TRẦN
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ PHẠM
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG THỊ TẠ
HÀNG CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG

08

09

03

04

05

19

08

09

03

04

05

19

08

09

03

04

05

19

08

09

03

04

05

19



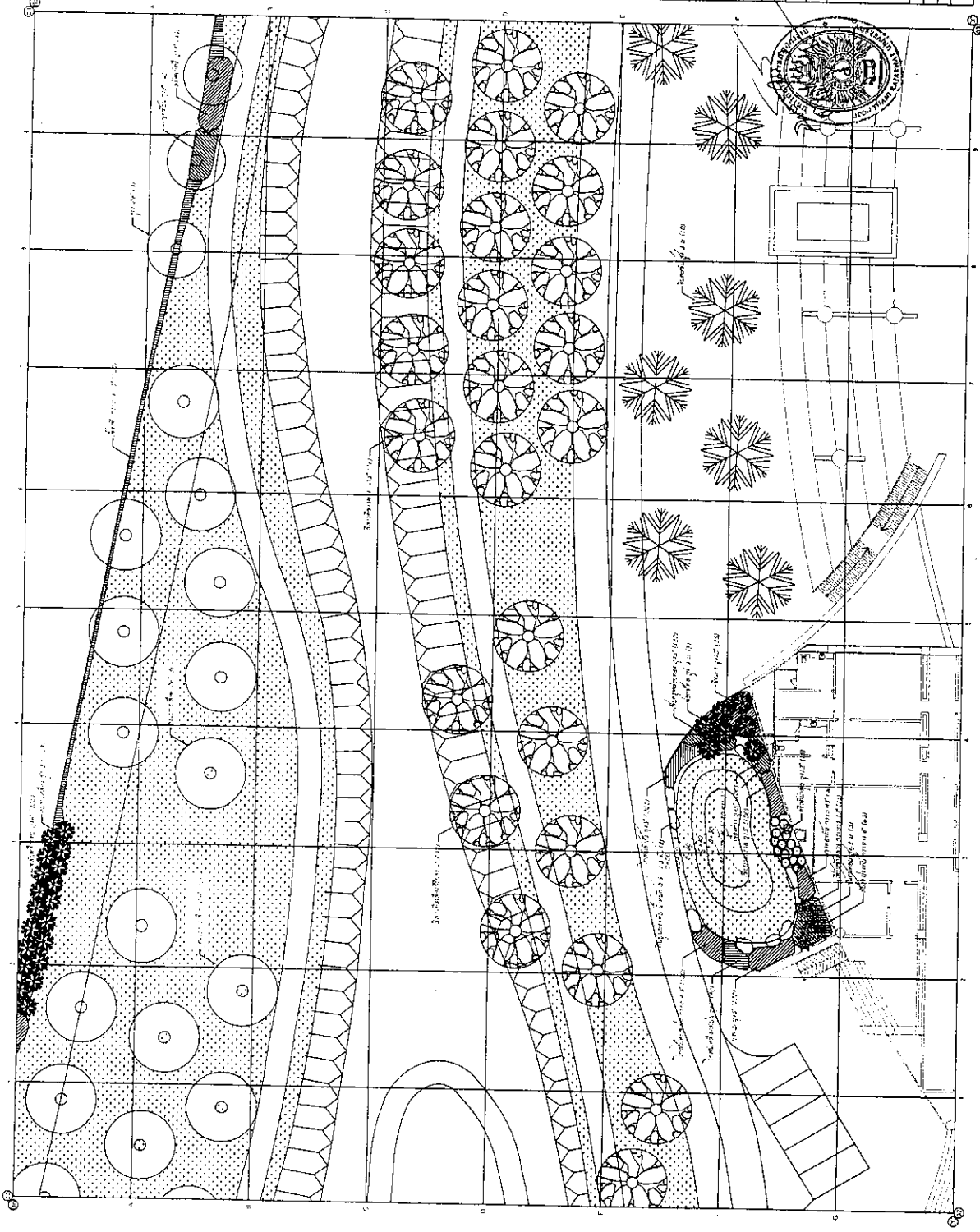
กรมการเกษตรและป่าไม้
กระทรวงเกษตรและสหกรณ์
กรุงเทพมหานคร

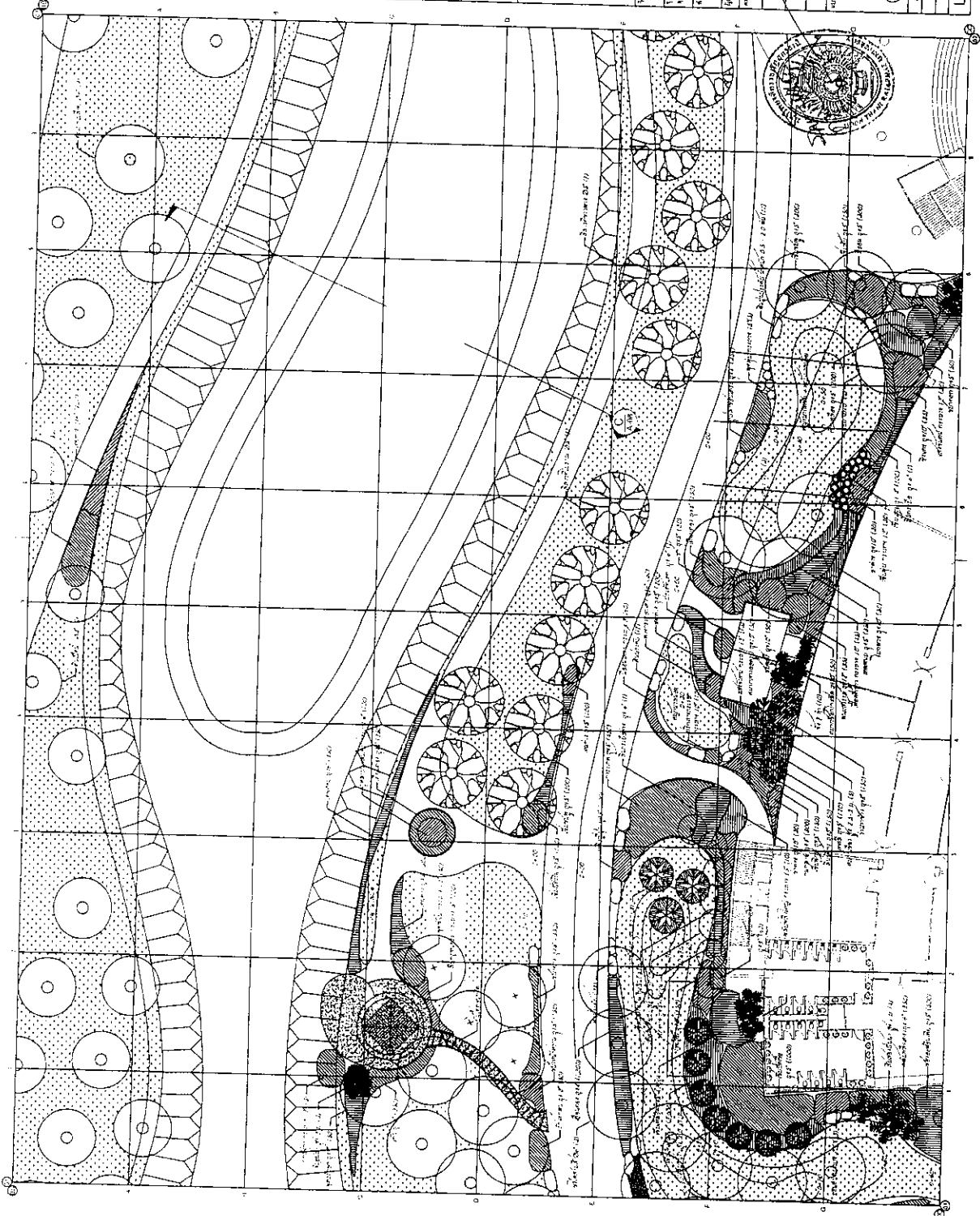
โครงการ
การปรับปรุงและพัฒนา
สวนสาธารณะ
และพื้นที่สีเขียว
ในเขตเมือง

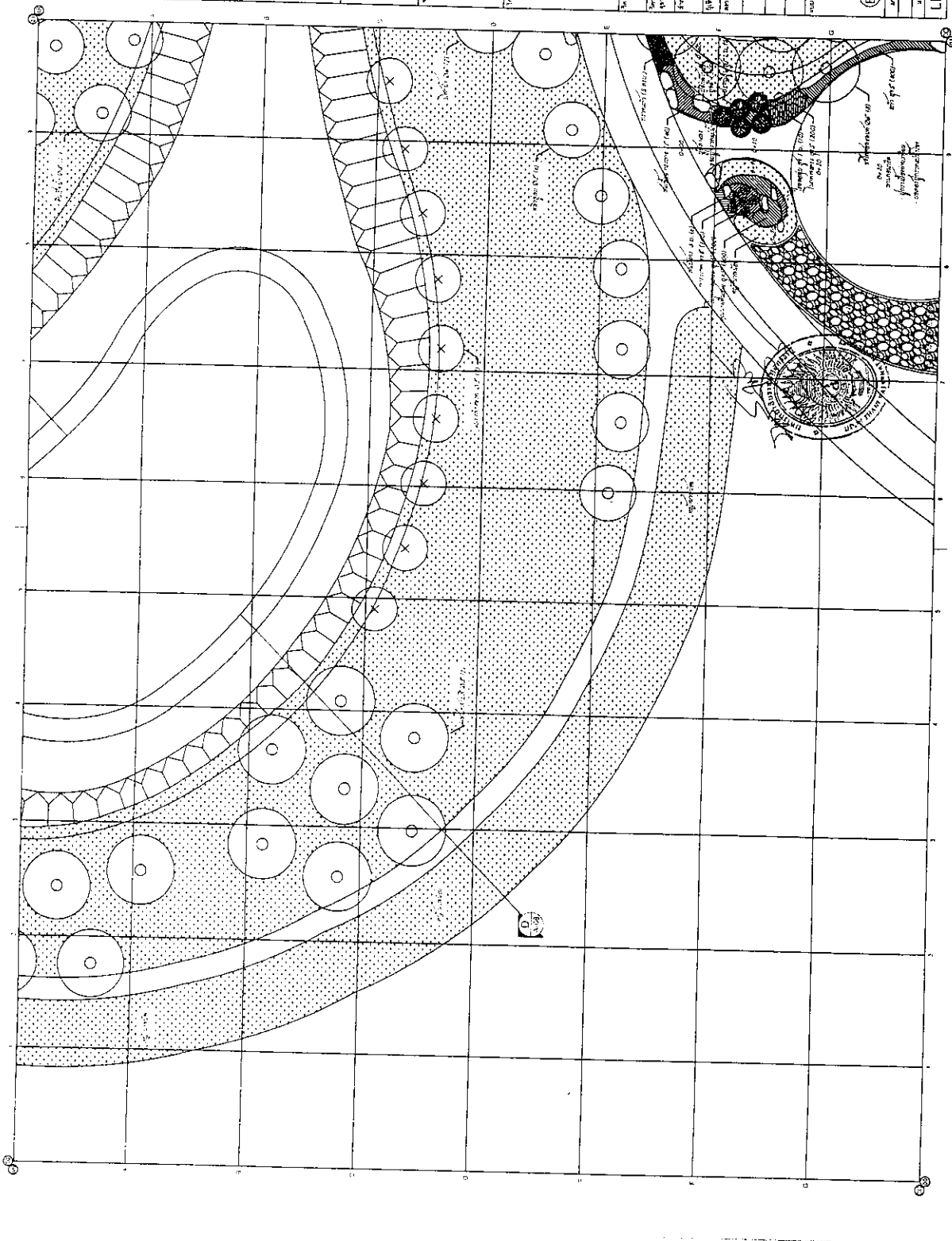
ชื่อโครงการ
การปรับปรุงและพัฒนา
สวนสาธารณะ
และพื้นที่สีเขียว
ในเขตเมือง

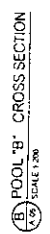
พื้นที่	
เนื้อที่	
ลักษณะ	
ที่ตั้ง	
ประโยชน์ใช้สอย	
ความสำคัญ	
งบประมาณ	
ระยะเวลา	
ผู้รับผิดชอบ	
ผู้ตรวจสอบ	
ผู้อนุมัติ	
วันที่อนุมัติ	
สถานที่อนุมัติ	

งานออกแบบ
สถาปัตย์
(BB) CC - 02 (03)
1:200
วันที่
13/06/19



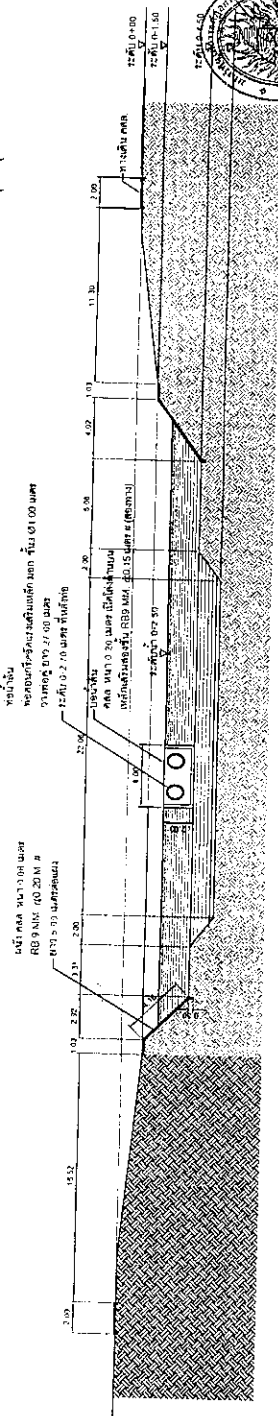
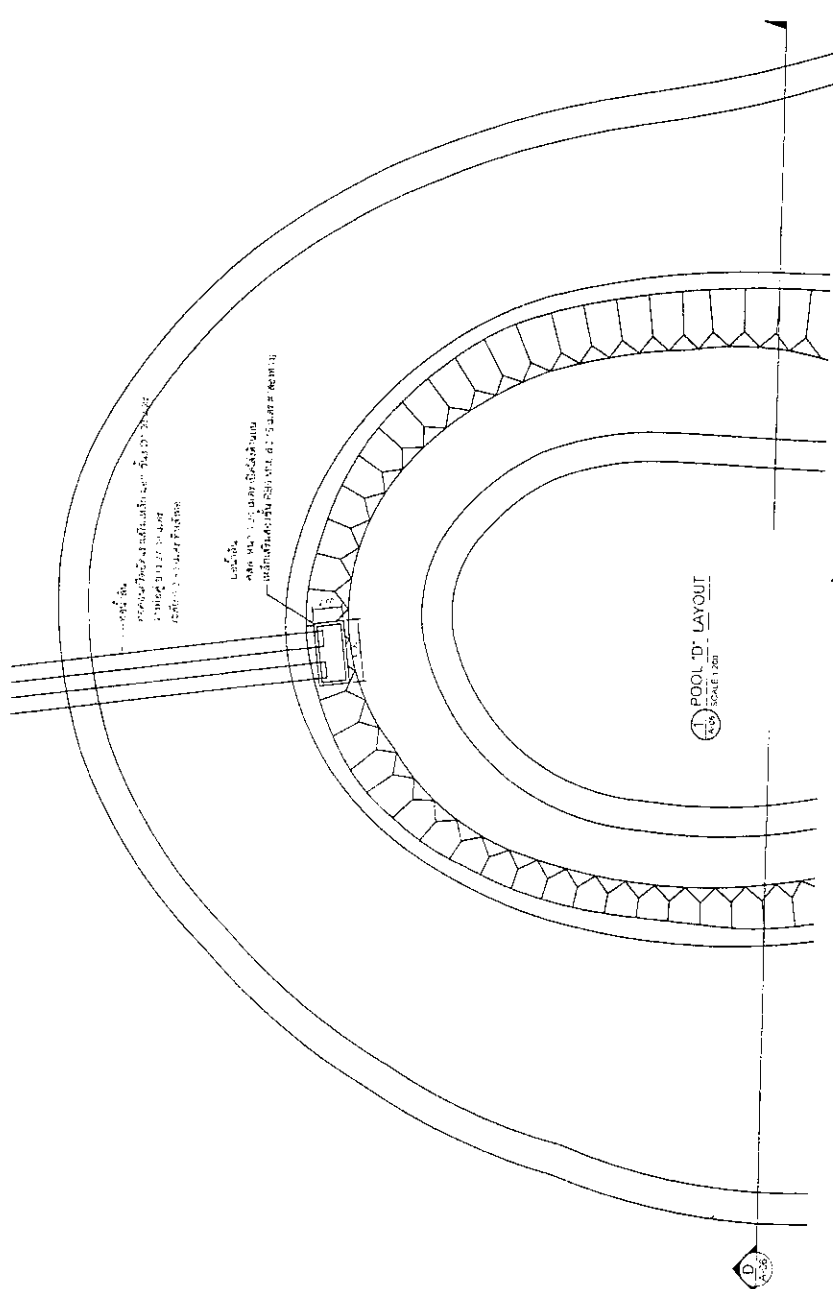






2 POOL "B" LAYOUT
A-25 SCALE 1/2" = 1'-0"

[illegible]

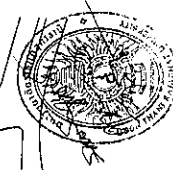
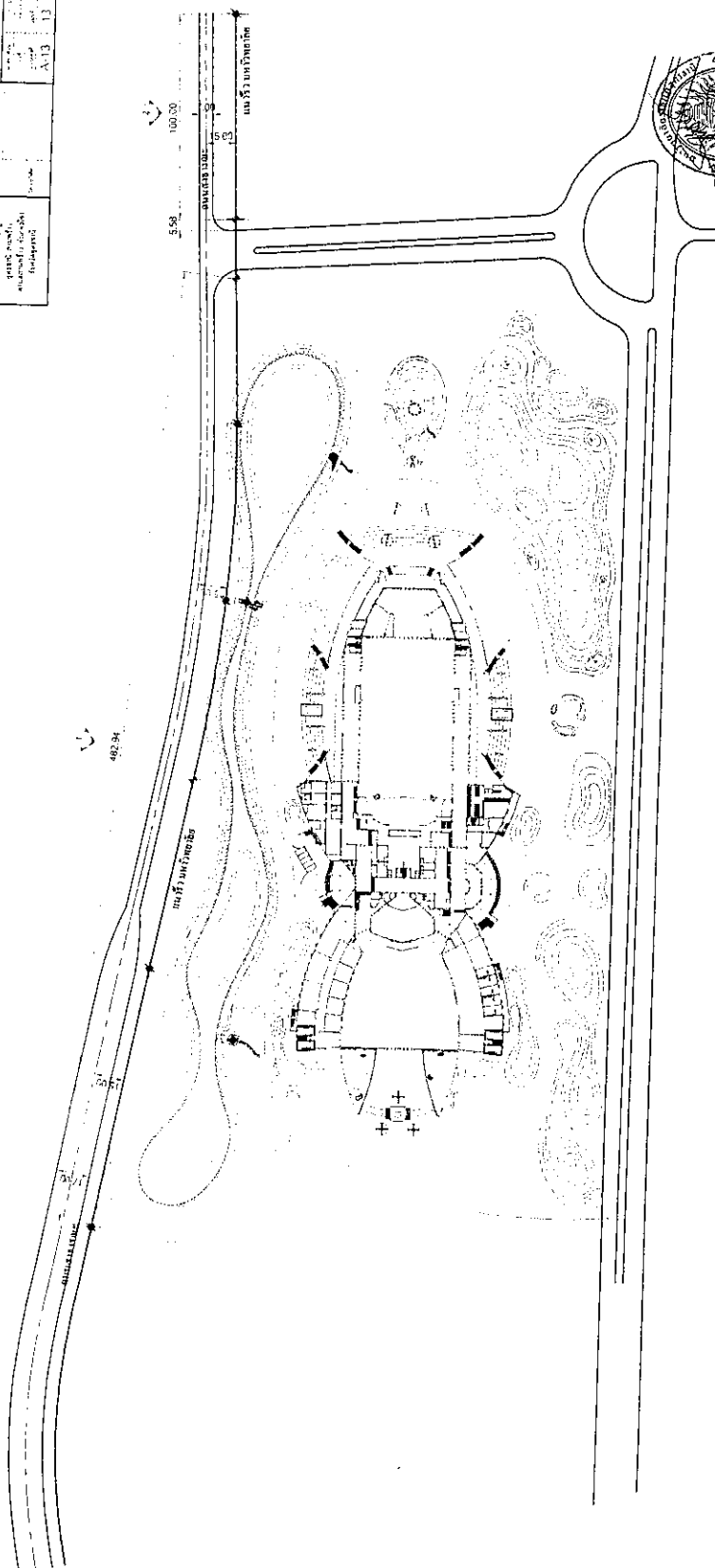


D POOL "D" CROSS SECTION
A-06 SCALE 1:200



100

	ชื่อโครงการ โครงการพัฒนาระบบ การจัดการน้ำในพื้นที่ ตำบลบ้านใหม่	วันที่ 15/10/2564	หน้า 13
	ชื่อผู้จัดทำ นายสมชาย ใจดี	ตำแหน่ง วิศวกร	วิชา วิศวกรรม



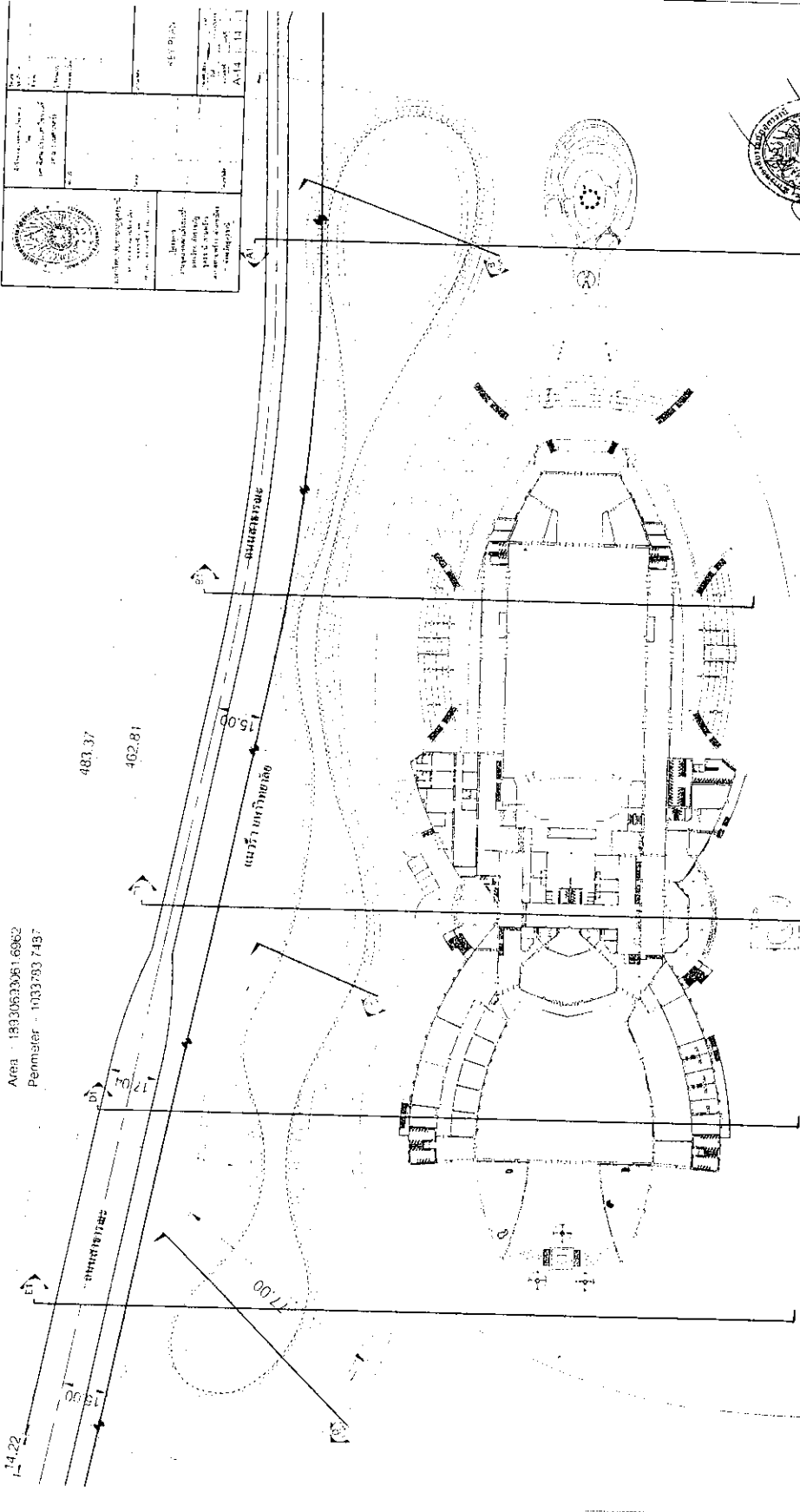
หมายเหตุ: 1. ภูมิประเทศและระดับพื้นที่ตามแผนที่แนบมา

Area : 133,063,3061 6962
 Perimeter : 1033,753 743.7

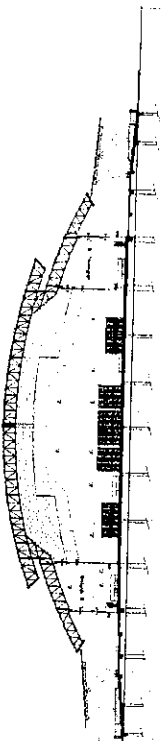
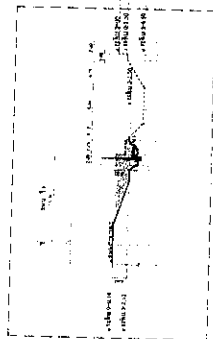
	ชื่อพื้นที่ (ชื่อพื้นที่)	เลขที่ (เลขที่)
	วันที่ (วันที่)	ปี (ปี)
วัตถุประสงค์ (วัตถุประสงค์)		เลขที่ (เลขที่)
หมายเหตุ (หมายเหตุ)		เลขที่ (เลขที่)



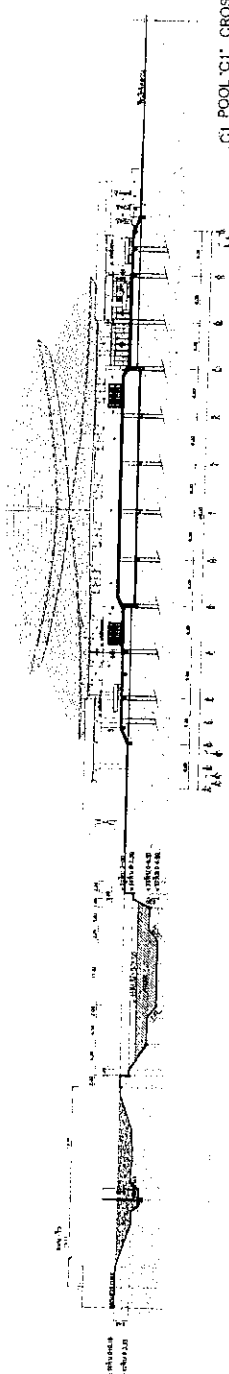
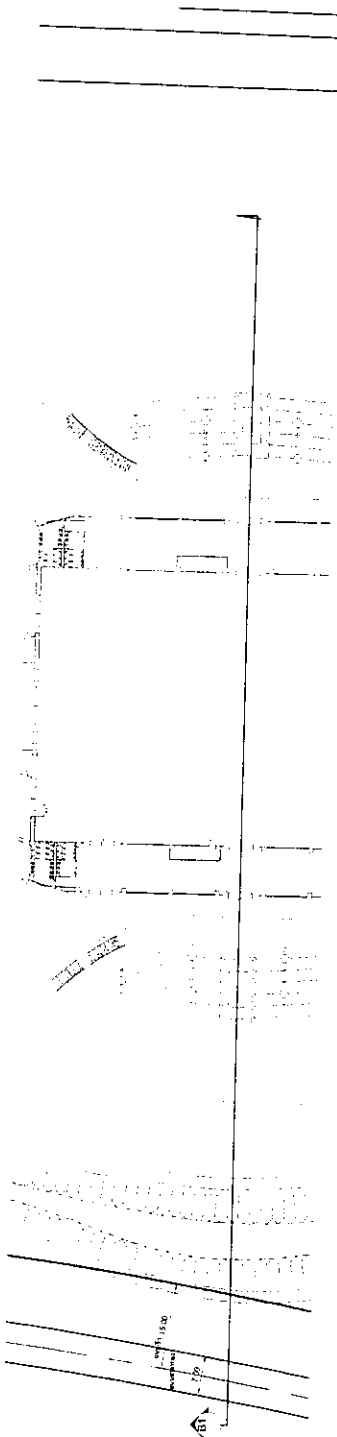
กรมทรัพยากรธรรมชาติและสิ่งแวดล้อม



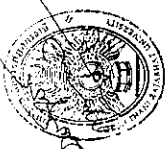
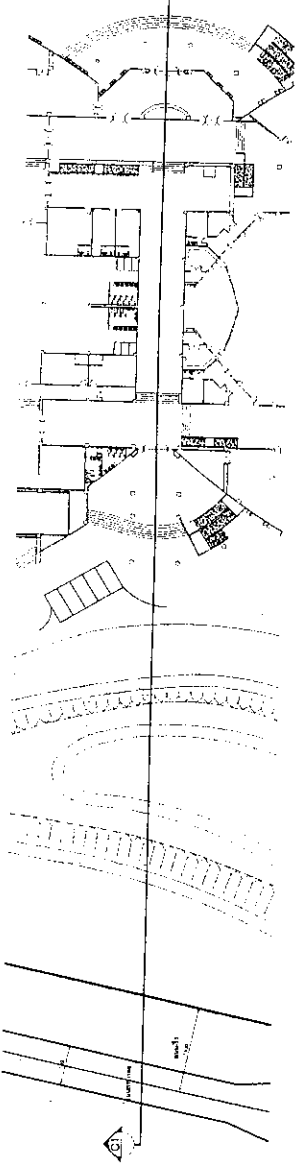
DETAIL 1



B1 POOL 'B1' CROSS SECTION
SCALE: 1/4" = 1'-0"



C1 POOL 'C1' CROSS SECTION
SCALE: 1/4" = 1'-0"



POOL 'B1' 'C1'
CROSS SECTION

NO.	DATE	BY	CHKD.	APP'D.	SCALE
1	12/1/2010	J. Smith	J. Smith	J. Smith	1/4" = 1'-0"



POOL 'B1' 'C1'
CROSS SECTION

NO.	DATE	BY	CHKD.	APP'D.	SCALE
1	12/1/2010	J. Smith	J. Smith	J. Smith	1/4" = 1'-0"



U.S. GEOLOGICAL SURVEY
WASHINGTON, D.C. 20506
1967

PROJECT
CONSTRUCTION OF
POOL "D1" AND
ADJACENT DAM

LOCATION
MOUNTAIN VIEW, ARIZONA
MOUNTAIN VIEW, ARIZONA
MOUNTAIN VIEW, ARIZONA

DATE
MAY 1967

BY
J. W. HARRIS

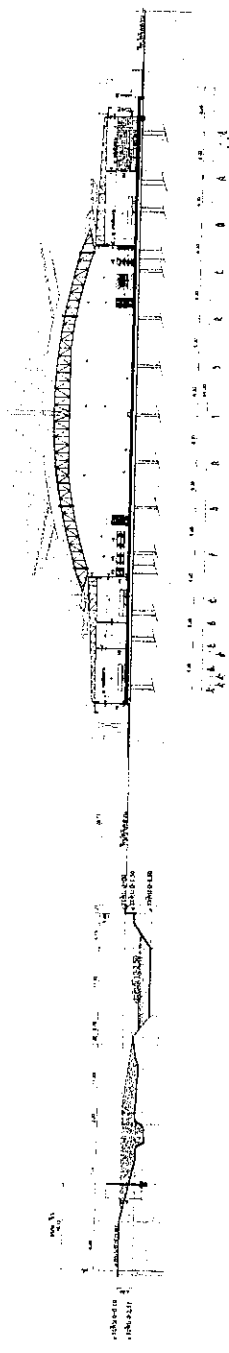
FOR
U.S. GEOLOGICAL SURVEY

PROJECT NO.
100-100000

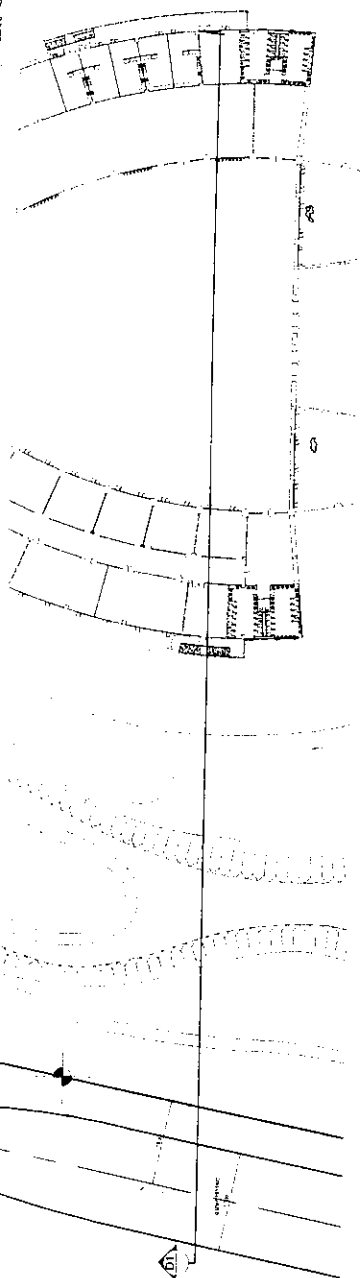
SECTION
A-17

POOL "D1"
CROSS SECTION

NO. SCALE	DATE	BY	CHKD.
17	17	17	17



D1 POOL "D1" CROSS SECTION
SCALE: 1" = 100'



U.S. GEOLOGICAL SURVEY
WASHINGTON, D.C. 20506
1967



For use in the design of
structures and equipment
for the Department of Defense
only. This drawing is not to be
used for any other purpose
without the express written
consent of the Department of
Defense.

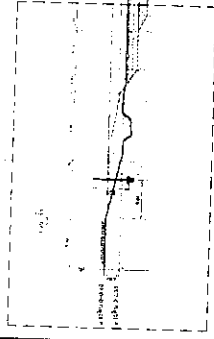
For use in the design of
structures and equipment
for the Department of Defense
only. This drawing is not to be
used for any other purpose
without the express written
consent of the Department of
Defense.

For use in the design of
structures and equipment
for the Department of Defense
only. This drawing is not to be
used for any other purpose
without the express written
consent of the Department of
Defense.

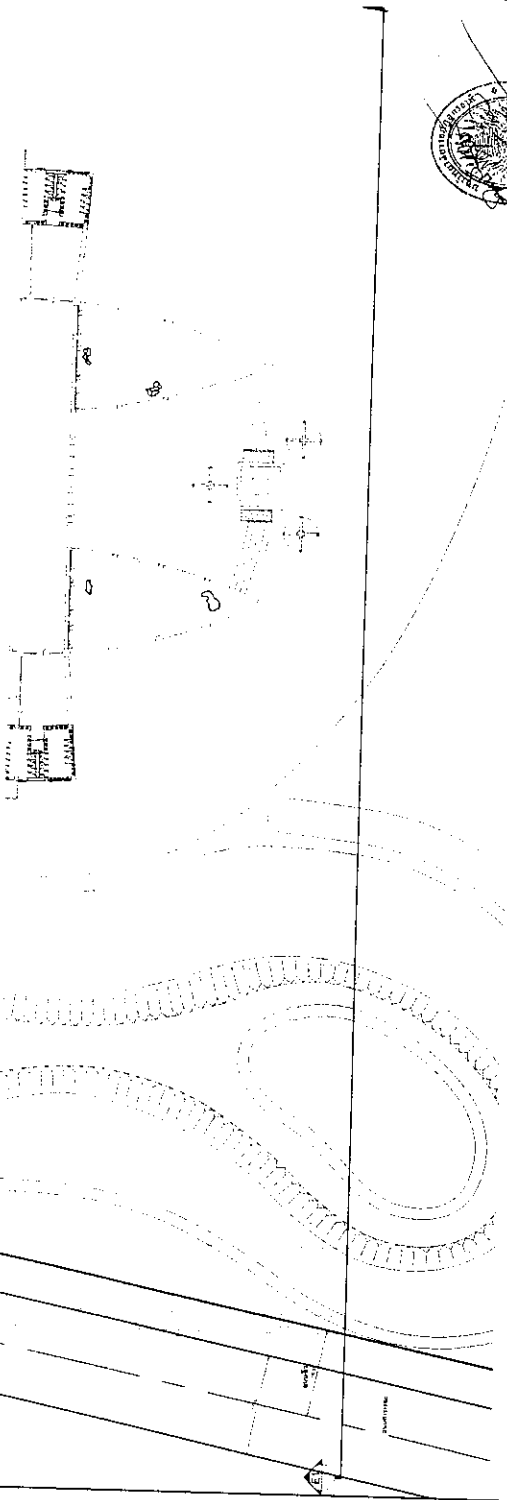
POOL "E1"
CROSS SECTION

NO SCALE	1R	10
POSSIBLE		
AS SHOWN		
AS SHOWN		

DETAIL 2



E1, POOL "D": CROSS SECTION
SCALE 10:1





กรมโยธาธิการและผังเมือง
Department of Public Works and Engineering

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖
มาตรา ๑๖
มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

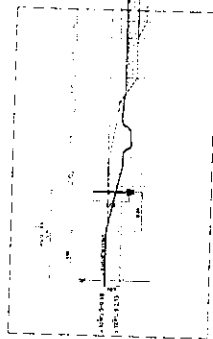
มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

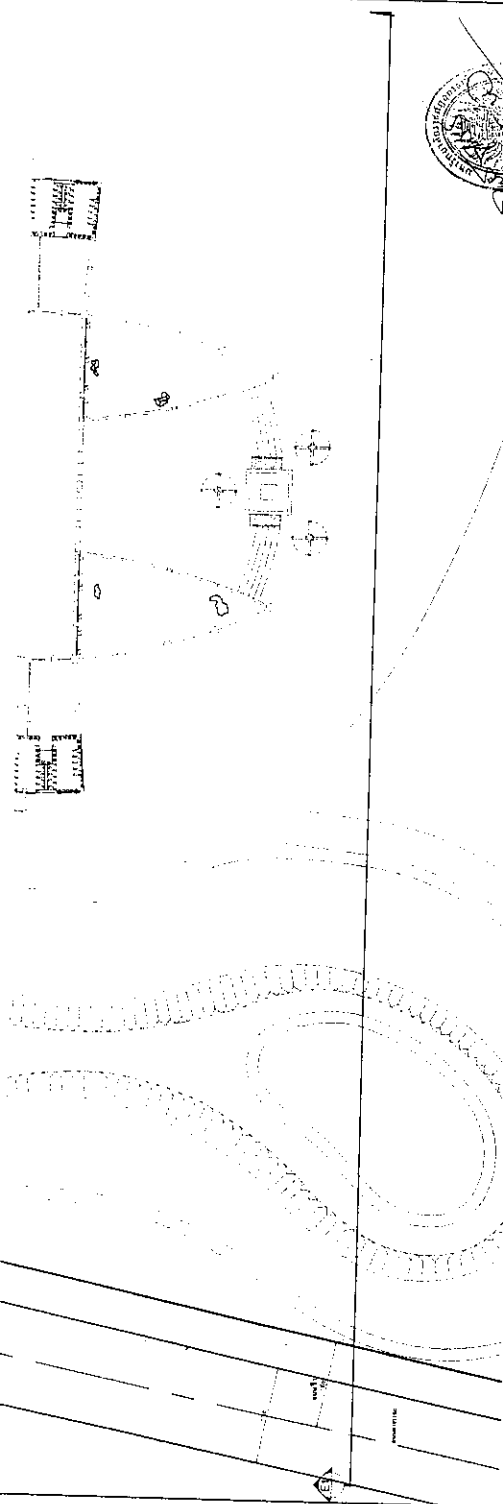
มาตรา ๑๖

มาตรา ๑๖

Detail 2



E1 POOL 'D1' CROSS SECTION
SCALE: 1:100



POOL 'E1'
CROSS SECTION

ITEM NO.	NO. SCALE	NO. SCALE	NO. SCALE
1	1:100	1:100	1:100
2	1:100	1:100	1:100
3	1:100	1:100	1:100
4	1:100	1:100	1:100
5	1:100	1:100	1:100
6	1:100	1:100	1:100
7	1:100	1:100	1:100
8	1:100	1:100	1:100
9	1:100	1:100	1:100
10	1:100	1:100	1:100
11	1:100	1:100	1:100
12	1:100	1:100	1:100
13	1:100	1:100	1:100
14	1:100	1:100	1:100
15	1:100	1:100	1:100
16	1:100	1:100	1:100
17	1:100	1:100	1:100
18	1:100	1:100	1:100
19	1:100	1:100	1:100
20	1:100	1:100	1:100
21	1:100	1:100	1:100
22	1:100	1:100	1:100
23	1:100	1:100	1:100
24	1:100	1:100	1:100
25	1:100	1:100	1:100
26	1:100	1:100	1:100
27	1:100	1:100	1:100
28	1:100	1:100	1:100
29	1:100	1:100	1:100
30	1:100	1:100	1:100
31	1:100	1:100	1:100
32	1:100	1:100	1:100
33	1:100	1:100	1:100
34	1:100	1:100	1:100
35	1:100	1:100	1:100
36	1:100	1:100	1:100
37	1:100	1:100	1:100
38	1:100	1:100	1:100
39	1:100	1:100	1:100
40	1:100	1:100	1:100
41	1:100	1:100	1:100
42	1:100	1:100	1:100
43	1:100	1:100	1:100
44	1:100	1:100	1:100
45	1:100	1:100	1:100
46	1:100	1:100	1:100
47	1:100	1:100	1:100
48	1:100	1:100	1:100
49	1:100	1:100	1:100
50	1:100	1:100	1:100
51	1:100	1:100	1:100
52	1:100	1:100	1:100
53	1:100	1:100	1:100
54	1:100	1:100	1:100
55	1:100	1:100	1:100
56	1:100	1:100	1:100
57	1:100	1:100	1:100
58	1:100	1:100	1:100
59	1:100	1:100	1:100
60	1:100	1:100	1:100
61	1:100	1:100	1:100
62	1:100	1:100	1:100
63	1:100	1:100	1:100
64	1:100	1:100	1:100
65	1:100	1:100	1:100
66	1:100	1:100	1:100
67	1:100	1:100	1:100
68	1:100	1:100	1:100
69	1:100	1:100	1:100
70	1:100	1:100	1:100
71	1:100	1:100	1:100
72	1:100	1:100	1:100
73	1:100	1:100	1:100
74	1:100	1:100	1:100
75	1:100	1:100	1:100
76	1:100	1:100	1:100
77	1:100	1:100	1:100
78	1:100	1:100	1:100
79	1:100	1:100	1:100
80	1:100	1:100	1:100
81	1:100	1:100	1:100
82	1:100	1:100	1:100
83	1:100	1:100	1:100
84	1:100	1:100	1:100
85	1:100	1:100	1:100
86	1:100	1:100	1:100
87	1:100	1:100	1:100
88	1:100	1:100	1:100
89	1:100	1:100	1:100
90	1:100	1:100	1:100
91	1:100	1:100	1:100
92	1:100	1:100	1:100
93	1:100	1:100	1:100
94	1:100	1:100	1:100
95	1:100	1:100	1:100
96	1:100	1:100	1:100
97	1:100	1:100	1:100
98	1:100	1:100	1:100
99	1:100	1:100	1:100
100	1:100	1:100	1:100

NOTES: 1. The scale of the drawing is 1:100.

